

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH SÓC TRĂNG

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN**

MÃ HIỆU : QT.NV.03  
LẦN BAN HÀNH : 02  
NGÀY BAN HÀNH : 13/07/2022

|           | SOẠN THẢO   | SOÁT XÉT   | PHÊ DUYỆT   |
|-----------|---|--|---|
| Họ và tên | Đặng Hoài Thương  | Lư Minh Énh  | Nguyễn Văn Uót  |
| Chữ ký    |  |  |  |
| Chức vụ   | Thư ký Thi hành án  | Chánh Văn phòng  | Cục trưởng  |



|   |  |                |           |
|---|--|----------------|-----------|
| <b>CỤC THADS<br/>TỈNH SÓC<br/>TRĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>YÊU CẦU THAY ĐỔI<br/>CHẤP HÀNH VIÊN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.03  |
|   |  | Ngày ban hành: | 13/7/2022 |
|   |  | Lần ban hành:  | 02        |
|   |  | Trang:         | 2/8       |

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**



|   |  |                |           |
|---|--|----------------|-----------|
| <b>CỤC THADS<br/>TỈNH SÓC<br/>TRĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>YÊU CẦU THAY ĐỔI<br/>CHẤP HÀNH VIÊN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.03  |
|   |  | Ngày ban hành: | 13/7/2022 |
|   |  | Lần ban hành:  | 02        |
|   |  | Trang:         | 4/8       |

## **1. MỤC ĐÍCH**

Quy định thống nhất trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện yêu cầu thay đổi Chấp hành viên.

## **2. PHẠM VI**

Quy trình được áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án; Bộ phận 1 cửa.

## **3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

## **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

THADS: Thi hành án dân sự

|   |  |                |           |
|---|--|----------------|-----------|
| <b>CỤC THADS<br/>TỈNH SÓC<br/>TRĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>YÊU CẦU THAY ĐỔI<br/>CHẤP HÀNH VIÊN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.03  |
|   |  | Ngày ban hành: | 13/7/2022 |
|   |  | Lần ban hành:  | 02        |
|   |  | Trang:         | 5/8       |

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|            |   |                  |                |
|------------|---|------------------|----------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>  |                  |                |
|            | <p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</p> |                  |                |
| <b>5.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>   | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | 1. Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên; giấy ủy quyền (nếu có)  | x                |                |
|            | 2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu  |                  | x              |
|            | 3. Bản án, Quyết định thi hành án   |                  | x              |
| <b>5.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>   |                  |                |
|            | 01 bộ   |                  |                |
| <b>5.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>  |                  |                |
|            | 05 ngày làm việc  |                  |                |
| <b>5.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>   |                  |                |
|            | Bộ phận 1 cửa   |                  |                |
| <b>5.6</b> | <b>Lệ phí</b>   |                  |                |
|            | Không   |                  |                |

|   |  |                |           |
|---|--|----------------|-----------|
| <b>CỤC THADS<br/>TỈNH SÓC<br/>TRĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>YÊU CẦU THAY ĐỔI<br/>CHẤP HÀNH VIÊN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.03  |
|   |  | Ngày ban hành: | 13/7/2022 |
|   |  | Lần ban hành:  | 02        |
|   |  | Trang:         | 6/8       |

|                                  |  |                                     |                   |   |
|----------------------------------|--|-------------------------------------|-------------------|---|
| <b>5.7</b>                       | <b>Quy trình xử lý công việc</b>   |                                     |                   |   |
| <b>QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC</b> |  |                                     |                   |   |
| <b>TT</b>                        | <b>Trình tự</b>  | <b>Trách nhiệm</b>                  | <b>Thời gian</b>  | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>   |
| <b>B1</b>                        | Nộp hồ sơ đề nghị thay đổi Chấp hành viên  | Đương sự/<br>người được<br>ủy quyền | Giờ hành<br>chính | Đơn đề nghị<br>BM.NV.03.01                                      |
| <b>B2</b>                        | Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả  | Bộ phận một<br>cửa                  | Giờ hành<br>chính | Phiếu nhận đơn<br>BM.NV.03.02                                   |
| <b>B3</b>                        | Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn/ Chấp hành viên  | Bộ phận một<br>cửa                  | 01 ngày           |   |
| <b>B4</b>                        | Thẩm định hồ sơ:<br>- Trường hợp yêu cầu thay đổi Chấp hành viên không có căn cứ, có văn bản trả lời cho người có yêu cầu về việc không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên.<br>- Trường hợp, yêu cầu thay đổi Chấp hành viên có căn cứ thì xem xét, ra quyết định thay đổi Chấp hành viên | Lãnh đạo Cục                        | 03 ngày           | Công văn phúc đáp<br><br>Quyết định thay<br>đổi Chấp hành viên  |
| <b>B5</b>                        | Trả kết quả  | Bộ phận một<br>cửa                  | 01 ngày           | Công văn phúc đáp<br>hoặc Quyết định thay<br>đổi Chấp hành viên |

## 6. BIỂU MẪU

|           |                |                                     |
|-----------|----------------|-------------------------------------|
| <b>TT</b> | <b>Mã hiệu</b> | <b>Tên Biểu mẫu</b>                 |
| 1.        | BM.NV.03.01    | Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên |
| 2.        | BM.NV.03.02    | Phiếu nhận đơn                      |

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

|           |  |
|-----------|--|
| <b>TT</b> | <b>Hồ sơ lưu</b>                               |
| 1.        | Đơn đề nghị thay đổi chấp hành viên            |
| 2.        | Quyết định thay đổi Chấp hành viên             |
| 3.        | Văn bản phúc đáp đương sự/ người được ủy quyền |

|   |  |                |           |
|---|--|----------------|-----------|
| <b>CỤC THADS<br/>TỈNH SÓC<br/>TRĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>YÊU CẦU THAY ĐỔI<br/>CHẤP HÀNH VIÊN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.03  |
|   |  | Ngày ban hành: | 13/7/2022 |
|   |  | Lần ban hành:  | 02        |
|   |  | Trang:         | 7/8       |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Về việc thay đổi Chấp hành viên**

Kính gửi: *Cục Thi hành án dân sự*.....

Họ tên người yêu cầu (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú):

.....

Địa chỉ .....

Chấp hành viên .....

có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định thi hành án

số.....ngày.....tháng..... năm... của Cục Thi hành án dân sự.....

Đối với:

Người phải thi hành án .....

địa chỉ:.....

Người phải thi hành án .....

địa chỉ: .....

Nội dung yêu cầu:

.....

.....

Lý do yêu cầu:

.....

.....

.....

**Các tài liệu kèm theo**

.....

.....

....., ngày.... tháng .... năm 20..

**Người đề nghị**

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

|   |  |                |           |
|---|--|----------------|-----------|
| <b>CỤC THADS<br/>TỈNH SÓC<br/>TRĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH<br/>YÊU CẦU THAY ĐỔI<br/>CHẤP HÀNH VIÊN</b> | Mã hiệu:       | QT.NV.03  |
|   |  | Ngày ban hành: | 13/7/2022 |
|   |  | Lần ban hành:  | 02        |
|   |  | Trang:         | 8/8       |

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../PNĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

### PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục Thi hành án dân sự .....

Nhận đơn của ông (bà): .....

địa chỉ: .....

Nội dung đơn:

.....

.....

.....

.....

Các tài liệu kèm theo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)